

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thiên và bà Phùng Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 56/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 10/02/1988; CCCD số 044188001342, cấp ngày 18/01/2022; nơi cư trú: T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã C, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân Q, sinh ngày 20/8/1984, số CCCD 044084001882, cấp ngày 27/12/2021; địa chỉ trước khi xuất cảnh: T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã C, tỉnh Quảng Trị); hiện trú tại: Hàn Quốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Phạm Xuân Q có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã C, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 10/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh Q. Quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra các bất đồng trong việc nuôi dạy con cái, chăm sóc gia đình và đối xử với hai bên gia đình, anh Q rất gia trưởng hay áp đặt, làm cho cuộc sống vợ chồng luôn bị áp lực và rất bí bách. Đến đầu năm 2022, anh Q đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Sau khi anh Q sang Hàn Quốc thì vợ chồng hầu như không liên lạc được với nhau, không chu cấp tiền bạc

để nuôi con, bản tính anh Q rất trắng hoa, có nhiều mối quan hệ mờ ám, còn cả bài bạc cá độ. Gia đình và bạn bè hai bên nhiều lần góp ý khuyên nhủ nhưng sự việc ngày càng trở nên tồi tệ. Vì vậy, chị H tha thiết kính mong quý Tòa xem xét giải quyết cho chị được ly hôn đơn phương anh Q càng nhanh càng tốt để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày vợ chồng có 02 con chung cháu Phạm Nhã Q1, sinh ngày 17/04/2013 và cháu Phạm Minh N, sinh ngày 25/11/2018. Hiện tại hai con đang sinh sống cùng chị và gia đình bố mẹ anh Q, kể từ khi anh Q đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q1 và giao cháu N cho anh Phạm Xuân Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh Q đang làm ăn, sinh sống tại Hàn Quốc chưa biết khi nào về Việt Nam, nên tạm giao cháu N cho bố mẹ anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Q về Việt Nam. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ngày 20/4/2025, cháu Phạm Nhã Q1 có ý kiến: Cháu là con của mẹ Nguyễn Thị Thu H và bố Phạm Xuân Q. Hiện tại bố cháu đang đi lao động tại Hàn Quốc. Cháu ở với mẹ được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng cho ăn học. Nếu bố, mẹ cháu không ở với nhau nữa, nguyện vọng của cháu được ở với mẹ để đảm bảo điều kiện ăn ở, học tập ổn định.

Bị đơn anh Phạm Xuân Q hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài, nhưng chị H không biết địa chỉ cụ thể của anh Q. Tòa án đã tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Q và người thân của anh Q (ông Phạm Xuân C bố đẻ anh Q) tại nơi cư trú của anh Q trước khi xuất cảnh. Ngày 08/8/2025, Tòa án có Công văn số 414/TAND-CV gửi Ban Đ (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Phạm Xuân Q đang cư trú tại Hàn Quốc, về việc chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn anh Phạm Xuân Q tại Tòa án và Ban Đ (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, nhưng đến nay không nhận được ý kiến, yêu cầu của anh Q. Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 25/8/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh Q vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 22/8/2025, ông Phạm Xuân C (là bố đẻ của anh Phạm Xuân Q) trình bày: Ông là bố đẻ của Phạm Xuân Q, hiện nay anh Phạm Xuân Q đang đi lao động tại Hàn Quốc, còn địa chỉ cụ thể của anh Q thì ông không biết. Việc chị Nguyễn Thị Thu H làm đơn xin ly hôn anh Q gia đình có biết và đã báo cho anh Q biết. Anh Q có điện thoại về cho gia đình nói đã biết thông tin chị H xin ly hôn, nhưng anh đang lao động tại Hàn Quốc, điều kiện kinh tế và đi lại khó khăn nên không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn. Vợ chồng H, Q có hai con chung cháu Phạm Nhã Q1, sinh ngày 17/04/2013 và cháu Phạm Minh N, sinh ngày 25/11/2018. Hiện tại hai cháu ở với chị H được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng H, Q không có tài sản chung, nợ chung. Ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan sẽ thông báo cho anh Q được biết.

Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Phạm Xuân Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Xuân Q vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H, xử cho chị H được ly hôn anh Phạm Xuân Q; về con chung: Giao cháu Phạm Nhã Q1, sinh ngày 17/04/2013 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Minh N, sinh ngày 25/11/2018 cho anh Phạm Xuân Q được chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Hiện tại anh Q đang làm ăn, sinh sống tại Hàn Quốc chưa biết khi nào về Việt Nam, nên tạm giao cháu N cho bố mẹ anh Q (vợ chồng ông Phạm Xuân C) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Q về Việt Nam; Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí, chi phí tố tụng và được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Xuân Q đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Phòng Q2 Công an tỉnh thì anh Q đã xuất cảnh ngày 18/4/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Đây là vụ án có bị đơn là Công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự và tại các Điều 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình.

Bị đơn anh Phạm Xuân Q hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài, nhưng không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Q và người thân của anh Q (ông Phạm Xuân C bố đẻ anh Q) tại nơi cư trú của anh Q trước khi xuất cảnh. Ngày 08/8/2025, Tòa án có Công văn số 414/TAND-CV gửi Ban Đ (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Phạm Xuân Q đang cư trú tại Hàn Quốc, về việc chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn anh Phạm Xuân Q tại Tòa án và Ban Đ (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến nay không nhận được ý kiến, yêu cầu của anh Q đối với yêu cầu của chị H.

Tòa án đã ra thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 25/8/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh Q vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ các Điều 228, 238, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Xuân Q tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã C, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 10/02/2012, tại giấy chứng nhận kết hôn 18/2012, quyển sổ số 01/2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh Q, nhưng vợ chồng thường xuyên xảy ra các bất đồng trong việc nuôi dạy con cái, chăm sóc gia đình và đối xử với hai bên gia đình, anh Q là người gia trưởng hay áp đặt, làm cho cuộc sống vợ chồng luôn bị áp lực và rất bí bách. Đến đầu năm 2022, anh Q đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Sau khi anh Q sang Hàn Quốc thì vợ chồng hầu như không liên lạc với nhau, không chu cấp tiền bạc để nuôi con, anh Q có nhiều mối quan hệ mờ ám, bài bạc cá độ. Gia đình và bạn bè hai bên nhiều lần góp ý khuyên nhủ nhưng sự việc ngày càng trở nên tồi tệ. Hiện nay, chị H thấy vợ chồng sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm, lo lắng gì cho nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân thực tế không tồn tại, nên chị H kiên quyết đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Xuân Q; còn anh Q đã được Tòa án niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đ VOV5 và niêm yết văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh Q cư trú trước khi xuất cảnh và tổng đạt trực tiếp cho người thân gia đình anh và gia đình đã thông báo cho anh Q nên anh Q đã biết việc chị H xin ly hôn anh tại Tòa án, nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H. Thể hiện, anh Q không quan tâm gì đến chị H, để mặc chị H muốn làm gì thì làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H xin được ly hôn anh Phạm Xuân Q là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét ý kiến, yêu cầu của chị H và các con chung, thấy. Sau khi anh Q đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, chị H cùng hai con vẫn sống chung cùng gia đình bố mẹ anh Q, anh Q thỉnh thoảng gửi tiền về cho chị H để lo lắng cho cuộc sống sinh hoạt, học tập của các con nhưng không đủ, nên chị H cũng phải tìm công việc làm thêm nhằm kiếm thêm thu nhập để lo lắng cho hai con, nhưng khó đảm bảo cuộc sống cho hai con, nên sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con gái cháu Q1, cháu Q1 cũng có nguyện vọng được sống chung cùng chị H và giao con trai cháu N cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng, nhưng hiện nay anh Q đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài, chưa biết khi nào về Việt Nam, nên chị H cũng đồng ý giao cháu N cho ông bà nội (vợ chồng ông Phạm

Xuân C) được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi anh Q về Việt Nam và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho chung bên nào. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao con chung cháu Phạm Nhã Q1, sinh ngày 17/04/2013 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung cháu Phạm Minh N, sinh ngày 25/11/2018 cho anh Q được chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Hiện tại anh Q đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài chưa biết khi nào về Việt Nam, nên tạm giao cháu N cho bố mẹ anh Q (vợ chồng ông Phạm Xuân C) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Q về Việt Nam là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến nguyện vọng của chị H, cháu Q1, điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Xuân Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 228, 238, 469, 474, 475; điểm b khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Xuân Q. Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Xuân Q chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Phạm Nhã Q1, sinh ngày 17/04/2013 cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung cháu Phạm Minh N, sinh ngày 25/11/2018 cho anh Phạm Xuân Q được chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào. Hiện tại anh Q đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài chưa biết khi nào về Việt Nam, nên tạm giao cháu N cho bố mẹ anh Q (vợ chồng ông Phạm Xuân C) chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Q về Việt Nam.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm

nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản, nợ chung: Dương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 0005306 ngày 18/03/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị), chị H đã nộp đủ.

5. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 2.250.000 đồng tiền chi phí đăng tin trên kênh đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam VOV. Số tiền này chị H đã nộp đủ và chi phí hết.

6. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Bị đơn anh Phạm Xuân Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Cam Hồng, T.Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Dương Viết Hải